

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 34 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 11 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn
ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/HQ15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách
nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 3283/TTr-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu
tu công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Báo cáo
thẩm tra số 428/BC-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân
sách địa phương giai đoạn 2021-2025, với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách
địa phương giai đoạn 2021-2025 đối với 31 dự án, nhiệm vụ đã được giao kế
hoạch vốn để điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân

sách địa phương giai đoạn 2021-2025 cho 10 dự án, nhiệm vụ với tổng kế hoạch vốn điều chỉnh là 333.763 triệu đồng (*chi tiết theo biểu số 01 kèm theo*).

2. Danh mục dự án dự kiến bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (*chi tiết theo biểu số 02 kèm theo*).

3. Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với tổng số vốn là 8.300 triệu đồng từ nguồn vốn dự toán năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 (*chi tiết theo biểu số 02 kèm theo*).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Khẩn trương chuẩn bị, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án để giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các khoản vốn chưa phân bổ chi tiết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: **34** /NQ-HĐND ngày **11/10/2023** của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí từ tất cả các nguồn vốn đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tăng (+)	Giảm (-)			
A	NGUỒN CHI XDCB TẬP TRUNG VỐN TRONG NƯỚC					839.279	301.158	301.158	839.279		
I	Đổi ứng các dự án ODA					90.033		40.033	50.000		
I	Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai					90.033		40.033	50.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT	
II	Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050		1394/30.9.2020	40.410	5.000	35.410		5.735	29.675	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
III	Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025			902.748	436.217	332.475	9.800	32.040	310.235		
1	Nâng cấp đường Pa Ủ Hà Xi xã Pa Ủ huyện Mường Tè	2017-2019	50/31.3.2016	23.000	12.600	10.166		512	9.654	Ban QL công trình dự án phát triển kinh tế xã hội huyện Mường Tè	
2	Đường giao thông nông thôn từ Trung tâm xã Nậm Mạnh đến bản Nậm Nàn	2016-2018	54/31.3.2016	28.000	21.671	6.329		244	6.085	Ban QLDA các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn	
3	Thuỷ lợi Nậm Xe xã Nậm Xe	2014-2016	1299/30.10.13; 1251/30.10.15	53.505	45.000	8.505		570	7.935	Ban QLDA huyện Phong Thổ	
4	Tuyên kê chống xói lở bảo vệ bờ suối Na Mu Chi Hồ khu vực mốc số 72 (2)	2015-2018	639/30.6.2015	38.000	10.000	25.937		217	25.720	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	
5	Kê chống xói, lở bảo vệ bờ sông biên giới khu vực hạ lưu mốc 68(2)	2014-2021	456/13.5.2014; 3689/10/11/2021	49.000	30.000	18.453		5.882	12.571	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	
6	Đường ra khu sản xuất tập trung bản Cán Cầu xã Sùng Phái và bản Lò Thàng 1,2 xã Thên Sìn	2017- 2020	1556/07.12.17	14.000	5.000	9.000		421	8.579	Ban QLDA huyện Tam Đường	
7	Sắp xếp dân cư bản Nậm Cây, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn	2017- 2020	1320/27.10.17	20.000	15.115	4.885		200	4.685	Ban QLDA các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn	



STT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng (+)	Giảm (-)			
8	Đường quảng trường và Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn (giai đoạn II), huyện Nậm Nhùn		141/31.10.16	200.000	116.161	71.839		5.048	66.791	
	Trong đó:									
	<i>Đường Quảng trường (Bao gồm cả cầu Nậm Bắc)</i>			120.000	90.161	17.839		4.351	13.488	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông
	<i>Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn</i>			80.000	26.000	54.000		697	53.303	Ban QLDA các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn
9	Nâng cấp Đường Nậm Xe - Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	2017 - 2023	134/31.10.16; 1641/08.12.21	81.743	43.450	38.293		6.833	31.460	Ban QLDA huyện Phong Thổ
10	Hạ tầng thiết yếu của các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung	2017-2020	143/31.10.16	65.000	16.640	8.063		10	8.053	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT
11	Hệ thống thoát nước thành phố Lai Châu	2017-2022	135/31.10.16	70.000	44.780	25.220		7.970	17.250	Ban QLDA thành phố Lai Châu
12	Đường Ngải Chở - Nậm Chăng - Nậm Pé huyện Sin Hồ		1003/18.9.13	54.000	29.800	24.200		416	23.784	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sin Hồ
13	Trụ sở công an phường Quyết Tiến TP Lai Châu		1362/24.10.19	5.000		4.000		110	3.890	Công an tỉnh
14	Xây dựng dự án doanh trại Trung đoàn 880 (giai đoạn II)		1400/31.10.19	25.000		22.422		422	22.000	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu
15	Trường quân sự địa phương (giai đoạn IV)		1399/31.10.19	15.000		13.000		840	12.160	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu
16	Cơ sở làm việc và mua sắm trang thiết bị phục vụ giám định Tư pháp công lập (Phòng Kỹ thuật hình sự - CA tỉnh Lai Châu)		953/16.8.19	11.500		9.163		145	9.018	Công an tỉnh
17	Hồ thủy lợi Cò Lá, huyện Tam Đường GD II	2020-2022	1414/31.10.19	30.000		23.000		500	22.500	Ban QLDA huyện Tam Đường
18	Nhà máy cấp nước sạch thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn (GD1)		1438/7.10.20	50.000		10.000		1.700	8.300	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp
19	Trung tâm y tế huyện Nậm Nhùn	2021-2023	1608/10.11.20	70.000	46.000		9.800		9.800	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp



STT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ trước tất cả các nguồn vốn đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng (+)	Giảm (-)				
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		-	226.900	0	174.361	291.358	16.350	449.369		
1	Cải tạo, nâng cấp 06 đôn biên phòng trên địa bàn các huyện Nậm Nhùn, Mường Tè	2021-2023	973/26.7.2021	20.000		20.000		290	19.710	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	
2	Công trình phục vụ điển tập khu vực phòng thủ tỉnh	2021-2023	264/17.9.2021	33.000		33.000		3.049	29.951	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu	
3	Trường THPT thành phố Lai Châu	2021-2023	850/14.7.2021	14.000		3.600	3.900		7.500	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
4	Trường trung học phổ thông Nậm Nhùn	2021-2023	946/22.7.2021	25.000		15.561	5.739		21.300	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	
5	Đường ra biên giới đoạn từ bản Pho I - bản Nậm Tân Mông - Mốc 56, huyện Sin Hồ	2021-2023	991/30.7.2021	45.000		45.000		341	44.659	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	
6	Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).	2021-2023	996/30.7.2021	14.900		14.900		1.270	13.630	Sở Thông tin và truyền thông	
7	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh giai đoạn 2021-2025	2021-2023	998/30.7.2021	30.000		30.000		11.400	18.600	Văn phòng Tỉnh ủy	
8	Kè chống sạt lở suối Pắc Pạ, xã Vàng San, huyện Mường Tè	2021-2023	827/12.7.2021	45.000		12.300	13.100		25.400	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT	
9	Bổ sung ngân sách huyện Than Uyên để đầu tư xây dựng huyện nông thôn mới						43.320		43.320	Bổ sung ngân sách huyện	
10	Bổ sung ngân sách huyện Tam Đường để đầu tư xây dựng huyện nông thôn mới						44.956		44.956	Bổ sung ngân sách huyện	
11	Phân bổ chi tiết sau						180.343		180.343		
V	Thực hiện các chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và các nhiệm vụ khác					207.000	0	207.000	0		
1	Hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn					107.000		107.000	0		
2	Hỗ trợ hạ tầng các dự án phục vụ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp					100.000		100.000	0		
B	VỐN THU XÓ SỔ KIẾN THIẾT					85.200	32.605	32.605	85.200		



STT	Danh mục dự án	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Lấy kế thừa đã báo từ từ cả các nguồn vốn * đến hết năm 2020		Tăng (+)	Giảm (-)			
I	Bổ trí để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề và lĩnh vực y tế			129.600	61.000	52.500	66	19.505	33.061		
1	Các dự án đã quyết toán lĩnh vực giáo dục, y tế					3.827		66	3.761		
2	Trường trung học phổ thông Đào San huyện Phong Thổ	2019-2021	1344/31.10.18	8.100	6.000	1.539	1		1.540	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Dự án đã quyết toán
3	Trường trung học phổ thông huyện Sin Hồ	2019-2021	1343/31.10.18	12.500	9.000	3.295	65		3.360	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Dự án đã quyết toán
4	Trung tâm y tế huyện Nậm Nhùn	2021-2023	1608/10.11.20	70.000	46.000	24.000		9.800	14.200	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Chuyển lên nguồn XDCB Tập trung
5	Các dự án KCM giai đoạn 2021-2025			39.000	0	19.839	0	9.639	10.200		
5.1	Trường THPT thành phố Lai Châu	2021-2023	850/14.7.2021	14.000		10.400		3.900	6.500	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Chuyển lên nguồn XDCB Tập trung
5.2	Trường trung học phổ thông Nậm Nhùn	2021-2023	946/22.7.2021	25.000		9.439		5.739	3.700	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	Chuyển lên nguồn XDCB Tập trung
II	Các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục thiên tai			45.000	0	32.700	0	13.100	19.600		
	Kè chống sạt lở suối Pắc Pạ, xã Vàng San, huyện Mường Tè	2021-2023	827/12.7.2021	45.000		32.700		13.100	19.600	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT	Chuyển lên nguồn XDCB Tập trung
III	Phân bổ chi tiết sau						32.539		32.539		
	TỔNG SỐ					924.479	333.763	333.763	924.479		

DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: **34** /NQ-HĐND ngày **11/9/2023** của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Dự kiến thời gian KC-HT	Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư	Văn bản của cấp có thẩm quyền về việc đầu tư dự án	Ghi chú
1	Nâng cấp tuyến đường Nậm Sỏ - Ui Đạo - Ui Thái - Khau Hóm - Nà Ui xã Nậm Sỏ	Tân Uyên	2024-2025	Tổng chiều dài tuyến khoảng L= 17,5 km; xây dựng theo tiêu chuẩn đường GTNT B. Bề rộng nền đường: Bn = 5,0m; Bề rộng mặt đường Bm = 3,5m; Bề rộng lề đường Blề = 2x0,75m. Kiên cố mặt đường, công trình thoát nước, công trình phòng hộ và an toàn giao thông.	TB số 689-TB/TU ngày 26/4/2023 thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Uyên về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện Tân Uyên nhiệm kỳ 2020-2025, gắn với việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên	
2	Đường quảng trường trung tâm huyện Nậm Nhùn (giai đoạn 3)	Nậm Nhùn	2024-2025	Tổng chiều dài tuyến 610 m; Bnền= 36m; Bề rộng mặt đường: Bmặt= 21m; vỉa hè Bv-h = 2x6m; bề rộng rải phân cách giữa Bpc=3m; độ dốc dọc lớn nhất Imax = 3%, độ dốc ngang mặt đường, vỉa hè Imặt=2%, Ivh=1%.	Thông báo số 652-TB/TU ngày 14/3/2023 thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Nậm Nhùn về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Nậm Nhùn nhiệm kỳ 2020-2025, gắn với việc thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ cấp trên	
3	Nâng cấp, mở rộng Trường Chính trị tỉnh Lai Châu	TP Lai Châu	2024-2025	Lựa chọn các nội dung cấp thiết nhất để từng bước đầu tư khi lập chủ trương đầu tư	Quyết định số 630-QĐ/TU ngày 05/10/2022 của Tỉnh ủy Lai Châu về ban hành Đề án về việc "Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Lai Châu đạt mức độ 1, giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2035	
4	Xây dựng cơ sở vật chất trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Tam Đường	Tam Đường	2024-2025	Xây dựng khối nhà hành chính quản trị, nhà đa năng, khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khối phục vụ sinh hoạt, Nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng. Các hạng mục phụ trợ	Thông báo số 703-TB/TU ngày 16/5/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Tam Đường về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tam Đường nhiệm kỳ 2020 - 2025, gắn với thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên	
5	Đầu tư cơ sở làm việc công an 05 xã tại các huyện Tân Uyên, Sin Hồ, Tam Đường	Các huyện Tân Uyên, Sin Hồ, Tam Đường	2024-2025	Đầu tư 05 trụ sở làm việc công an các xã: Phúc Khoa, huyện Tân Uyên; Ma Quai, Phìn Hồ, Tả Phìn, huyện Sin Hồ; Bán Hòn, huyện Tam Đường	Quyết định số 805-QĐ/TU ngày 18/5/2023 v/v ban hành Đề án Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Lai Châu thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới	

DANH MỤC DỰ ÁN GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN TỪ NGUỒN VỐN DỰ DỰ TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022 CHUYỂN SANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 34 /NQ-HĐND ngày 11/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (đồng)	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: NSDP
TỔNG SỐ				8.300.000.000			
1	Dự án đầu tư xây dựng Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã sa pa tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu		3.300.000	710.000	5.464.893.730	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông chuẩn bị đầu tư	
2	Khu Lâm viên thành phố Lai Châu	1469/26.12.17; 1013/29.7.20	120.000		1.534.000.000	Ban QLDA thành phố Lai Châu	
3	Thu hồi ứng ngân sách nhà nước				1.301.106.270		
3.1	Thu hồi ứng ngân sách trung ương				1.106.270		
-	Nâng cấp, cải tạo đường Thèn Sin - Mường So	1870/ 12.11.2009; 792/06.7.2011; 1361/01.11.2012; 268/02.4.2015; 1513/17.12.2015	83.267		1.000.000	Ban QLDA huyện Tam Đường	
-	Đầu tư 61 huyện nghèo - huyện Than Uyên (dự án Đường QL 32 - Ẻn Nội, Xuân Ẻn, Sen Đông, Hồ Than: 16.000 đồng; Trạm y tế xã Hua Nà: 270 đồng; Chợ Mường Than: 90.000 đồng)				106.270	UBND huyện Than Uyên Bổ sung ngân sách huyện	
3.2	Thu hồi ứng ngân sách tỉnh				1.300.000.000		
-	Hạ tầng kỹ thuật TTHC huyện Tam Đường	280/4.3.2008; 265/25.2.2022	20.112		800.000.000	Ban QLDA huyện Tam Đường Ứng trước năm 2011	
-	Nâng cấp, cải tạo đường Thèn Sin - Sin Suối Hồ	1336/24.9.2001	28.000		500.000.000	Ban QLDA huyện Tam Đường Ứng trước năm 2011	